TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH ĐẮK LẮK	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2023/HSPT

Ngày 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn.

2. Bà Đinh Thị Tuyết.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 266/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và 07 bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17/7/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị C, bị cáo có vợ là Phạm Thị Q và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Tiền N, sinh ngày 20/02/1996 tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim H và có 01 người con, sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh ngày 14/3/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phan Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X và có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. **Trần Văn C1**, sinh ngày 20/6/1993, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị H1; bị cáo có vợ tên Lưu Thị Thùy L và có 02 người con, con lớn sinh năm 2016; con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. **Phan Công H2**, sinh ngày: 21/11/1980 tại tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Huy T2 và bà Ngô Thị T3; bị cáo có vợ là Trần Thị Y V và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

6. **Nguyễn Thiện T4**, sinh ngày 05/5/1974 tại tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn T5 và bà Lê Thị C2; bị cáo có vợ là Phan Thị H3 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 07/4/2023, được gia đình bảo lĩnh đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

7. **Nguyễn Bá Q1**, sinh ngày 15/3/1992 tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Con ông

Nguyễn Bá P1 và bà Dương Thị H4; Bị cáo có vợ là Đỗ Nguyễn Ngọc T6 và có 01 người con sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Nhân thân:

Ngày 09/6/2013, bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản nên ngày 20/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án. Đến ngày 20/5/2017 chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

8. **Mai Xuân T7, s**inh ngày: 02/6/1979 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai Xuân H5 và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo có vợ là Phan Thị Thanh H6 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 07/4/2023, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

(*Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2022, Nguyễn Hữu T ngồi uống cà phê tại thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk với Phan Đức T8, Phan Công H2, Phan Đức M, Nguyễn Văn K và Dương Minh L1. Lúc này, cả nhóm nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng chưa có địa điểm để chơi nên T rủ các bị cáo nêu trên đến nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị C ở thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tổ chức cho những người này đánh bạc nhằm thu tiền xâu *(do T biết ông B và bà C không có ở nhà)*. Khi về đến nhà ông B và bà C, thì T lấy 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chén bằng sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng và cắt 04 con vị hình tròn từ lá bài tú lơ khơ *(lá bài Tây)* mà T nhặt được rồi đưa xuống khu vực phòng bếp của gia đình để tổ chức cho mọi người đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền Việt Nam đồng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, những người này bắt đầu đánh bạc và trong quá trình tổ chức đánh bạc, thì T không tham gia đánh bạc mà đứng ra thu tiền xâu của những người tham gia từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng.

Những người nêu trên đánh bạc được một lúc, thì lần lượt có Trần Văn C1, Nguyễn Bá Q1, Nguyễn Ngọc B1, Phan Đức T9, Nguyễn Thiện T4, Mai Xuân T7 và Trịnh Minh B2 cũng đến tham gia đánh bạc. Khi các bị cáo tham gia đánh bạc thì Nguyễn Tiền N và Nguyễn Ngọc Đ cũng có mặt và không tham gia đánh bạc, nhưng đã cho một số bị cáo vay tiền đánh bạc để thu lợi bất chính. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trịnh Minh B2, Mai Xuân T7 và Nguyễn Thiện T4 không tham gia đánh bạc nữa mà đi về trước, những người còn lại tiếp tục đánh bạc với nhau.

Quá trình đánh bạc, Phan Công H2 là người cầm cái đầu tiên xóc cho mọi người đánh, sau đó lần lượt thay nhau cầm cái là Nguyễn Thiện T4, Phan Đức M và Dương Minh L1. Đến 19 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bắt quả tang, gồm: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Đức T8, Phan Công H2, Phan Đức M, Nguyễn Văn K, Dương Minh L1, Nguyễn Ngọc B1, Phan Đức T9 và Nguyễn Bá Q1. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 34.000.000 đồng; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 04 con vị. Thu giữ trên người Nguyễn Ngọc Đ 800.000 đồng, Nguyễn Hữu T 3.700.000 đồng, Nguyễn Tiền N 1.200.000 đồng, Phan Đức T9 2.000.000 đồng, Dương Minh L1 1.500.000 đồng, Phan Công H2 4.500.000 đồng, Nguyễn Ngọc B1 5.000.000 đồng, Phan Đức M 3.850.000 đồng và Trần Văn C1 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

*** Nguyễn Hữu T** khai nhận: Vào ngày 28/9/2022, T là người chuẩn bị công cụ tổ chức cho các bị cáo đánh bạc và đã thu được tổng cộng 1.150.000 đồng. Trong quá trình tổ chức đánh bạc thì T không tham gia đánh bạc.

*** Trần Văn C1** khai nhận: C1 mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, do Nguyễn Bá Q1 không mang theo tiền nên C1 cho Q1 mượn 2.000.000 đồng để chung với C1 đánh bạc. C1 tự đóng tiền xâu cho T 150.000 đồng rồi cùng với Q1 dùng số tiền còn lại là 3.850.000 đồng để đánh bạc.

*** Phan Công H2** khai nhận: Khi đến địa điểm đánh bạc, H2 mang theo 4.500.000 đồng và đóng tiền xâu cho T 150.000 đồng, còn lại 4.350.000 đồng sử dụng đánh bạc.

*** Nguyễn Thiện T4** khai nhận: Khi đến địa điểm đánh bạc thì T4 không mang theo tiền nên không đóng tiền xâu. Sau đó, T4 vay của Nguyễn Ngọc Đ 20.000.000 đồng, Đ lấy tiền lãi trước 1.000.000 đồng, còn lại đưa cho T4 19.000.000 đồng.

*** Nguyễn Bá Q1** khai nhận: Khi đến địa điểm đánh bạc, do Q1 không mang theo tiền nên khi thấy Trần Văn C1 có 4.000.000 đồng, thì Q1 đã mượn C1

2.000.000 đồng rồi chung với C1 để đánh bạc *(mỗi người góp 2.000.000 đồng)*. C1 đã đóng tiền xâu 150.000 đồng, số còn lại 3.850.000 đồng thì C1 và Q1 sử dụng đánh bạc và bị thua hết nên Q1 không tham gia đánh bạc cùng với C1 nữa.

*** Trịnh Minh B2** khai nhận: Khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 1.000.000 đồng. Sau đó, B2 cùng với Mai Xuân T7 góp mỗi người 1.000.000 đồng để đánh bạc chung. T7 lấy 150.000 đồng trong số tiền góp chung 2.000.000 đồng đóng tiền xâu cho T, số còn lại 1.850.000 đồng T7 trực tiếp tham gia đánh bạc. Đánh bạc được một lúc thì bị thua sau đó đi về.

*** Mai Xuân T7** khai nhận: Khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 1.000.000 đồng và B2 góp thêm 1.000.000 đồng cho T7 trực tiếp đặt cược. T7 lấy 150.000 đồng trong số tiền góp chung 2.000.000 đồng đóng tiền xâu cho T, số còn lại 1.850.000 đồng T7 trực tiếp tham gia đánh bạc. Đánh bạc được một lúc thì T7 đi về trước Báu.

*** Nguyễn Tiền N** khai nhận: Khi đến địa điểm đánh bạc, N mang theo 40.700.000 đồng, N không tham gia đánh bạc mà nhằm mục đích cho những người tham gia đánh bạc vay để thu lợi bất chính. Quá trình cho vay tiền để đánh bạc, N hưởng lợi 3.500.000 đồng tiền lãi.

*** Nguyễn Ngọc Đ** khai nhận: Khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 32.050.000 đồng, Đ không tham gia đánh mà mang tiền này cho những người đánh bạc vay để thu lợi bất chính. Quá trình cho vay tiền để đánh bạc, Đông hưởng lợi được 3.750.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền thực tế mà tất cả các bị cáo dùng để đánh bạc luân chuyển trong chiếu bạc là 92.970.000 đồng *(do một số bị cáo thắng bạc nên đã trả lại tiền vay cho N và Đ. Sau đó, N và Đ tiếp tục sử dụng số tiền này cho bị cáo khác mượn để đánh bạc)*. Mặt khác, khi tiến hành bắt quả tang thì các bị cáo Nguyễn Thiện T4, Mai Xuân T7 và Trịnh Minh B2 đã đi về trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chỉ thu giữ được trên chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền dùng vào việc đánh bạc là 53.850.000 đồng**.**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Bá Q1, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 và Mai Xuân T7 phạm tội "Đánh bạc"

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá Q1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Phan Công H2** 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện T4** 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 07/4/2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiền N** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

Xử phạt bị cáo **Mai Xuân T7** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 07/4/2023

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phan Đức T8, Phan Đức T9, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Đức M1, Dương

Minh L1, Trịnh Văn B3 và Nguyễn Văn K, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4, Nguyễn Bá Q1 và Mai Xuân T7 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đ1 điện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS và các bị cáo Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4, Nguyễn Bá Q1 và Mai Xuân T10 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian Thời hạn thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá Q1** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Phan Công H2** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C1** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiền N** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện T4** 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Mai Xuân T7** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2022, Nguyễn Hữu T rủ các bị cáo trên đến nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị C ở thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tổ chức cho những người này đánh bạc nhằm thu tiền xâu thì những người này đồng ý. Đánh bạc được một lúc, thì lần lượt có Trần Văn C1, Nguyễn Bá Q1, Nguyễn Ngọc B1, Phan Đức T9, Nguyễn Thiện T4, Mai Xuân T7 và Trịnh Minh B2 cũng đến tham gia đánh bạc. Khi các bị cáo tham gia đánh bạc thì Nguyễn Tiền N và Nguyễn Ngọc Đ cũng có mặt và không tham gia đánh bạc, nhưng đã cho một số người vay tiền đánh bạc để thu lợi bất chính. Các bị cáo đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa,

được thua bằng tiền, tổng số tiền thực tế mà tất cả các bị cáo dùng để đánh bạc luân chuyển trong chiếu bạc là 92.970.000 đồng *(do một số bị cáo thắng bạc nên đã trả lại tiền vay cho N và Đ. Sau đó, N và Đ tiếp tục sử dụng số tiền này cho bị cáo khác mượn để đánh bạc)*. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tiền N, Nguyễn Bá Q1, Mai Xuân T7, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐX thấy rằng:

Mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Tuy nhiên, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đối với các bị cáo Trần Văn C1; 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù đối với bị cáo Phan Công H2; 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thiện T4; 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Tiền N và bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và mức hình phạt 03 (ba) năm tù đối với bị cáo Mai Xuân T7 là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, bị cáo Phan Công H2 đã tham gia cùng cơ quan Công an các cấp trực tiếp tìm kiếm và vây bắt được 02 đối tượng phạm tội tham gia vụ khủng bố ngày 11/6/2023 tại xã E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo T có công tố giác tội phạm được Công an tỉnh Đ xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, u khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo T4 và bị cáo T7 khi tham gia đánh bạc thì đi đến sau và đi về trước, đánh bạc với số tiền ít nhất trong các bị cáo, tham gia với vai trò thứ yếu theo hướng dẫn tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC của Tòa án nhân dân Tối Cao ngày 07/4/2017, thì 02 bị cáo T4 và T7 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Trần Văn C1, Nguyễn Thiện T4, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ và Mai Xuân T7 đã tham gia tích cực cùng chính quyền địa phương tìm kiếm, giúp đỡ cơ quan chức năng tìm kiếm các đối tượng trong vụ chống khủng bố ngày 11/6/2023 tại xã E, xã E, huyện C và được cơ sở xác nhận (Công an xã, UBND xã) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Mai Xuân T7 có cha đẻ ông Mai Xuân H5 là thương binh, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng; bị cáo Phan Công H2 còn có bố đẻ ông Phan Huy T2 là thương binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C1, Nguyễn Thiện T4, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ và Mai Xuân T7, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bá Q1 là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo vì bị cáo đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo khác. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết mới đó là bị cáo đã góp công sức cùng với các cơ quan chức năng truy đuổi và bắt tội phạm trong vụ khủng bố tại xã E, xã E, huyện C được Cơ quan Công an huyện Cư Kuin xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q1 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 và Mai Xuân T7, thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 và Mai Xuân T7 đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Bá Q1 có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, bị cáo Q1 không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Bá Q1, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 và Mai Xuân T7.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Bá Q1, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 và Mai Xuân T7 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Q1.

Sửa Bản án sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá Q1** 03 (ba) năm tù về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 và Mai Xuân T7

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Tổ chức đánh bạc*". Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Phan Công H2** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C1** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiền N** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện T4** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Mai Xuân T7** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4 và Mai Xuân T7 cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiền N, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Văn C1, Phan Công H2, Nguyễn Thiện T4, Nguyễn Bá Q1 và Mai Xuân T7 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Tối Cao;*
- *TAND Cấp cao*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Cư Kuin;*
- *VKSND huyện Cư Kuin;*
- *Công an huyện Cư Kuin;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đức